

# BẢN TIN CẬP NHẬT VĂN BẢN

Tháng 02/2025





## NỘI DUNG BẢN TIN THÁNG 02/2025

Page

- Thông tư số 59/2024/TT-NHNN về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2021/TT-NHNN ngày 30/7/2021 theo đó từ ngày 15/03/2025 công ty tài chính không còn được mua bán trái phiếu ngân hàng. 2
- Quyết định số 2201/QĐ-TCT về việc ban hành quy trình sửa đổi, bổ sung quy trình hoàn thuế theo đó từ ngày 01/01/2025 Chi cục thuế được quyền tự quyết định và ra quyết định hoàn thuế. 2
- Nghị định 173/2024/NĐ-CP về bãi bỏ một số quy định về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện. 3
- Nghị định số 01/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15/8/2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo theo đó không nộp báo cáo định kỳ sẽ bị rút giấy phép xuất khẩu gạo. 3
- Công văn số 87/CTHĐU-TTHT về việc ưu đãi thuế TNDN đối với dự án đầu tư thay đổi địa điểm thực hiện. 3
- Công văn số 581/CTBDU-TTHT về ưu đãi thuế TNDN trong trường hợp đầu tư thêm máy móc thiết bị. 4
- Công văn số 6342/TCT-CS về chính sách thuế GTGT khi bán hàng hóa có hoặc không sử dụng điểm tích lũy của khách hàng. 4
- Quyết định số 01/2025/QĐ-TTG về việc bãi bỏ mức giá trị hàng hóa nhập khẩu gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh được miễn thuế. 5
- Công văn số 6274/TCT-CS về chính sách thuế TNCN khi hợp tác kinh doanh với cá nhân. 5
- Công văn số 5874/TCT-DNNCN về xác định thời điểm kê khai TNCN và tính giảm trừ gia cảnh đối với cá nhân là công dân của quốc gia, vùng lãnh thổ đã ký Hiệp định tránh đánh thuế hai lần với Việt Nam. 5
- Công văn số 237/TCT-QLN về việc gia hạn nộp thuế đối với doanh nghiệp gặp thiên tai. 5
- Công văn số 6430/TCT-CS về việc từ năm 2024 dùng tài sản công để kinh doanh phải nộp tiền thuê đất (tối thiểu bằng 2% doanh thu). 6
- Nghị định 13/2025/NĐCP về biểu thuế xuất khẩu ưu đãi của Việt Nam để thực hiện Hiệp định CPTPP 6

Ngày 31/12/2024 Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư số 59/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2021/TT-NHNN ngày 30/7/2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua, bán kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành trong nước, theo đó:

- Đối với các tổ chức tín dụng (trừ Công ty tài chính chuyên ngành), chi nhánh ngân hàng nước ngoài thì được mua, bán chứng chỉ tiền gửi khi Giấy phép có nội dung mua, bán giấy tờ có giá khác và được mua, bán trái phiếu do tổ chức tín dụng khác phát hành trong nước khi Giấy phép có nội dung mua, bán trái phiếu doanh nghiệp (xem khoản 2 Điều 1).

- Đối với công ty tài chính chuyên ngành thì được mua, bán chứng chỉ tiền gửi khi Giấy phép có nội dung mua, bán chứng chỉ tiền gửi do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phát hành trong nước. Tuy nhiên, công ty tài chính chuyên ngành sẽ không còn được mua, bán trái phiếu do tổ chức tín dụng phát hành như quy định trước đây (xem khoản 2, khoản 3 Điều 1).

- Ngoài ra, Thông tư này cũng đã bãi bỏ quy định cho phép mua, bán kỳ phiếu, tín phiếu giữa các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài với nhau (xem Điều 2).

- Việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua, bán kỳ phiếu, tín phiếu đã phát hành trước ngày Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 có hiệu lực được thực hiện như đối với việc mua, bán chứng chỉ tiền gửi theo quy định tại Thông tư số 12/2021/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư này).

- Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/3/2025.

[Download](#)

Ngày 31/12/2024 Tổng cục Thuế ban hành Quyết định số 2201/QĐ-TCT về việc ban hành Quy trình sửa đổi, bổ sung Quy trình hoàn Thuế, theo đó:

- Đáng chú ý một trong những sửa đổi lớn của Quyết định này là trao quyền cho các Chi cục Thuế thực hiện việc thẩm định hồ sơ và ban hành Quyết định hoàn thuế đối với người nộp thuế do Chi cục Thuế quản lý trực tiếp. Theo quy định cũ, Chi cục Thuế phải chuyển hồ sơ cho Cục thuế thực hiện việc thẩm định và ban hành Quyết định hoàn thuế.

- Đối với hồ sơ hoàn thuế được Cục Thuế Doanh nghiệp lớn, Chi cục Thuế, Chi cục Thuế khu vực tiếp nhận từ ngày 01/01/2025 thì Cục Thuế Doanh nghiệp lớn, Chi cục Thuế, Chi cục Thuế khu vực sẽ được giải quyết (bao gồm cả thẩm định hồ sơ hoàn thuế, ban hành Quyết định hoàn thuế) theo quy định.

- Đối với hồ sơ hoàn thuế đã tiếp nhận trước ngày 1/1/2025, đến ngày 1/1/2025 chưa ban hành Quyết định hoàn thuế thì được xử lý như sau:

+ Đối với 4 Cục thuế (Hà Nội, Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai), Chi cục Thuế, Chi cục Thuế khu vực đã tiếp nhận, phân loại, giải quyết hồ sơ hoàn thuế và chưa chuyển cho Cục thuế thẩm định hồ sơ thì Chi cục Thuế, Chi cục Thuế khu vực được tiếp tục giải quyết hồ sơ hoàn thuế (bao gồm cả thẩm định hồ sơ hoàn thuế); ban hành Quyết định hoàn thuế. Trường hợp hồ sơ đã chuyển cho Cục thuế thẩm định trước ngày 1/1/2025 thì Cục thuế tiếp tục thực hiện thẩm định hồ sơ hoàn thuế, ban hành Quyết định hoàn thuế.

+ Đối với 59 Cục thuế còn lại, Cục thuế tiếp tục giải quyết hồ sơ hoàn thuế (bao gồm cả thẩm

định hồ sơ hoàn thuế), ban hành Quyết định hoàn thuế theo quy định

+ Đối với hồ sơ hoàn thuế của người nộp thuế do Cục thuế Doanh nghiệp lớn quản lý trực tiếp, Cục thuế tỉnh, thành phố tiếp tục giải quyết hồ sơ hoàn thuế (bao gồm cả thẩm định hồ sơ hoàn thuế), ban hành Quyết định hoàn thuế theo quy định.

- Quyết định này sửa đổi Quy trình hoàn thuế ban hành tại Quyết định số 678/QĐ-TCT ngày 31/05/2023 và có hiệu lực từ ngày ký.

[Download](#)



Ngày 27/12/2024 Chính phủ ban hành Nghị định 173/2024/NĐ-CP về bãi bỏ một số quy định về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện, theo đó:

- Nghị định này bãi bỏ một số quy định về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện tại Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 và Nghị định số 43/2009/NĐ-CP ngày 07/5/2009, cụ thể:

+ Bãi bỏ một số mặt hàng thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh: vũ khí quân dụng,...

+ Bãi bỏ danh mục hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện tại Phụ lục III và Danh mục hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh tại Phụ lục II của Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ;

+ Bãi bỏ quy định về điều kiện kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; điều kiện kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện và kiểm tra điều kiện kinh doanh;

+ Bãi bỏ toàn bộ quy định về việc bổ sung mặt hàng "thuốc lá điếu, xì gà và các dạng thuốc lá thành phẩm khác nhập lậu" vào danh mục hàng hóa cấm kinh doanh.

- Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 15/02/2025.

[Download](#)

Ngày 01/01/2025 Chính Phủ ban hành Nghị định số 01/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15/8/2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo, theo đó:

- Thương nhân có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo chỉ được ủy thác xuất khẩu hoặc nhận ủy thác xuất khẩu từ thương nhân có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo.

- Bộ Công thương sẽ xem xét, quyết định việc thu hồi Giấy chứng nhận kinh doanh xuất khẩu gạo đối với trường hợp sau khi đã có văn bản đơn đốc nhưng Bộ Công thương không nhận được báo cáo của thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 24 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP (Các báo cáo phải nộp bao gồm: Báo cáo ngay bằng văn bản với Bộ Công Thương, Sở Công Thương cấp tỉnh nơi thương nhân có kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo đã kê khai để được cấp Giấy chứng nhận khi không đáp ứng được các điều kiện kinh

doanh hoặc khi có thay đổi về kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo để đáp ứng điều kiện kinh doanh theo quy định và định kỳ vào ngày 20 hàng tháng báo cáo Bộ Công Thương tình hình ký kết và thực hiện hợp đồng xuất khẩu gạo trong kỳ báo cáo)

- Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/3/2025.

[Download](#)

Ngày 03/01/2025 Cục thuế tỉnh Hải Dương ban hành Công văn số 87/CTHĐU-TTHT về việc ưu đãi thuế TNDN, theo đó:

Trường hợp công ty chuyển đổi loại hình từ doanh nghiệp không hưởng chính sách doanh nghiệp chế xuất sang doanh nghiệp chế xuất và thay đổi địa điểm thực hiện dự án đầu tư (từ địa bàn không được hưởng ưu đãi sang địa bàn khu công nghiệp) thì dự án của công ty không được hưởng ưu đãi thuế TNDN do không đáp ứng điều kiện dự án đầu tư mới theo khoản 18, Điều 1, Nghị định số 12/2015/NĐ-CP.

[Download](#)



Ngày 14/01/2025 Cục thuế tỉnh Bình Dương ban hành Công văn số 581/CTBDU-TTHT về chính sách thuế, theo đó:

Trường hợp công ty có bổ sung máy móc, thiết bị để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh sau thời điểm dự án đầu tư đã đi vào hoạt động, đồng thời hoạt động bổ sung thuộc hoạt động đầu tư thường xuyên theo quy định hoặc không đáp ứng điều kiện về đầu tư mở rộng thì phần thu nhập phát sinh từ máy móc, thiết bị bổ sung nêu trên không được hưởng ưu đãi về thuế TNDN.

Nếu trong cùng một kỳ tính thuế nếu có một khoản thu nhập thuộc diện áp dụng thuế suất thuế TNDN ưu đãi và thời gian miễn thuế, giảm thuế theo nhiều trường hợp khác nhau thì công ty tự lựa chọn một trong những trường hợp ưu đãi thuế TNDN có lợi nhất để áp dụng.

[Download](#)

Ngày 30/12/2024 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 6342/TCT-CS về chính sách thuế GTGT khi bán hàng hóa có hoặc không sử dụng điểm tích lũy của khách hàng, theo đó:

- Trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ của khách hàng có sử dụng số điểm tích lũy đã được xác định thì thực hiện như sau:

+ Đối với trường hợp khách hàng có sử dụng điểm tích lũy để mua hàng hóa, dịch vụ áp dụng thuộc chương trình khuyến mại đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật thương mại thì giá tính thuế GTGT thực hiện theo quy định tại khoản 22, Điều 7, Thông tư số 219/2013/TT-BTC (trong đó giá trị tiêu điểm (số điểm tích lũy khách hàng được giảm trừ) được xác định là khoản chiết khấu thương mại dành cho khách hàng). Trên hóa đơn (theo quy định tại Điều 10, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP của Chính phủ) phải thể hiện đầy đủ giá trị hàng hóa, dịch vụ cung cấp; giá trị tiêu điểm của khách hàng; giá tính thuế GTGT; số thuế GTGT tương ứng.

+ Đối với trường hợp khách hàng có sử dụng điểm tích lũy để mua hàng hóa, dịch vụ không thuộc chương trình khuyến mại thì không giảm trừ trực tiếp trên giá bán hàng hóa, dịch vụ; giá trị

hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT là giá trị hàng hóa, dịch vụ cung cấp không trừ giá trị của điểm tích lũy.

- Trường hợp khách hàng mua hàng hóa, dịch vụ không sử dụng số điểm tích lũy: Người bán phải ghi nhận đủ giá tính thuế GTGT là toàn bộ giá trị hàng hóa, dịch vụ cung cấp (không giảm trừ giá trị tích điểm) trên hóa đơn GTGT. Đồng thời số điểm tích lũy của khách hàng được xác định trên tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp (giá có thuế GTGT) và phần giá trị điểm tích lũy này được thể hiện trên nội dung không bắt buộc trên hóa đơn GTGT giao cho khách hàng theo quy định tại khoản 15, Điều 10, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

- Trường hợp công ty thực hiện tuân thủ các quy định pháp luật về chương trình khuyến mại, nếu có bán điểm cho các tổ chức, cá nhân, không phân biệt là các tổ chức, cá nhân này đã sử dụng điểm để tham gia vào chương trình hay chưa thì công ty thực hiện xuất hóa đơn GTGT với thuế suất 10% theo hướng dẫn tại Điều 11, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài Chính.

[Download](#)

## BẢN TIN THÁNG 02/2025

Ngày 03/01/2025 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 01/2025/QĐ-TTG về việc bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 78/2010/QĐ-TTg ngày 30/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về mức giá trị hàng hóa nhập khẩu gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh được miễn thuế, theo đó:

Quy định về hàng hóa có giá trị từ 1.000.000 đồng trở xuống được miễn thuế nhập khẩu và thuế GTGTsẽ bị bãi bỏ do đó hàng hoá nhập khẩu gửi qua chuyển phát nhanh sẽ không còn được miễn thuế nhập khẩu, miễn thuế GTGT cho dù trị giá nhỏ.

Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày 18/02/2025.

[Download](#)

Ngày 26/12/2024 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 6274/TCT-CS về chính sách thuế TNCN khi hợp tác kinh doanh với cá nhân, theo đó:

- Công ty ký hợp đồng hợp tác kinh doanh với cá nhân và đứng ra xuất hoá đơn cho khách hàng, kê khai nộp thuế GTGT cho toàn bộ doanh thu của hợp đồng hợp tác kinh doanh thì khi chia doanh thu cho cá nhân theo hợp đồng hợp tác kinh doanh, công ty có trách nhiệm khấu trừ thuế TNCN và kê khai nộp thuế thay cho cá nhân với mức tỷ lệ % trên doanh thu cá nhân được hưởng tương ứng theo từng ngành nghề kinh doanh quy định tại Phụ lục I của Thông tư số 40/2021/TT-BTC.

- Trường hợp công ty hợp tác kinh doanh với cá nhân là hộ, cá nhân kinh doanh theo quy định tại khoản 5, Điều 51, Luật Quản lý thuế 2019, mà cá nhân có ngành nghề đang hoạt động cùng với ngành nghề hợp tác kinh doanh với công ty thì công ty và cá nhân tự thực hiện khai thuế tương ứng với kết quả thực tế hợp tác kinh doanh theo quy định.

[Download](#)

Ngày 12/12/2024 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 5874/TCT-DNNCN về chính sách thuế TNCN, theo đó:

Trường hợp người nước ngoài (ở những nước là quốc gia, vùng lãnh thổ đã ký kết Hiệp định tránh đánh thuế hai lần với Việt Nam) lần đầu đến Việt Nam và đáp ứng điều kiện là cá nhân cư trú tại Việt Nam khi thực hiện quyết toán thuế năm đầu tiên thì phải tổng hợp thu nhập toàn cầu tính từ tháng đến Việt Nam tới thời điểm cuối năm và được tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân trong khoảng thời gian làm việc tại Việt Nam (tính đủ theo tháng).

Người nước ngoài có trách nhiệm kê khai quyết toán với cơ quan thuế.

[Download](#)

Ngày 16/01/2025 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 237/TCT-QLN về việc gia hạn nộp thuế đối với doanh nghiệp gặp thiên tai, theo đó:

- Trường hợp người nộp thuế gặp thiên tai thuộc diện được gia hạn nộp thuế theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 62 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 và có đầy đủ hồ sơ đề nghị gia hạn nộp thuế theo hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 24 Thông tư số 80/2021/TT-BTC thì Cục thuế ban hành Quyết định gia hạn nộp thuế trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- Số tiền được gia hạn nộp thuế là số tiền thuế nợ tính đến thời điểm người nộp thuế gặp thiên tai nhưng không vượt quá giá trị vật chất bị thiệt hại sau khi trừ các khoản được bồi thường, bảo hiểm theo quy định (nếu có), thời gian gia hạn nộp thuế không quá **02** năm kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế.

[Download](#)





Ngày 31/12/2024 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 6430/TCT-CS về chính sách tiền thuế đất, theo đó:

- Kể từ 1/1/2018, trường hợp sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết thì đơn vị sự nghiệp công lập phải lập và trình phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết. Trường hợp không có Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì phải chấm dứt việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

- Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập đang sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo Đề án được duyệt và thuộc trường hợp phải nộp tiền thuế đất theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Nghị định 151/2017/NĐ-CP thì đơn vị có trách nhiệm nộp tiền thuế đất đến hết năm 2023. Từ năm 2024 trở đi, việc thực hiện nghĩa vụ tài chính khi sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết được thực hiện theo quy định tại Nghị định 114/2024/NĐ-CP. Theo đó, đơn vị sự nghiệp công lập phải thực hiện các nghĩa vụ tài chính với nhà nước, trong đó có nghĩa vụ nộp một khoản tiền tối thiểu bằng 2% doanh thu mà đơn vị sự nghiệp công lập thu được

từ hoạt động kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết (ngoài các khoản thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác theo quy định), mức nộp cụ thể được xác định theo Đề án sử dụng tài sản công được phê duyệt.

- Các đối tượng sau thì được miễn nộp khoản tiền 2% doanh thu:

+ Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực văn hoá, y tế, giáo dục và đào tạo, thể dục, thể thao, khoa học và công nghệ, môi trường;

+ Đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện nộp tiền thuế đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

[Download](#)

Ngày 21/01/2025 Chính phủ ban hành Nghị Định 13/2025/NĐ-CP về sửa đổi biểu thuế xuất khẩu ưu đãi của Việt Nam để thực hiện Hiệp định CPTPP, theo đó:

- Nghị định này bổ sung Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (bao gồm cả 3 vùng lãnh thổ gồm Địa hạt Gu-en-xi, Địa hạt Giơ-xy và Đảo Man) vào nhóm nước được hưởng thuế suất ưu đãi theo Hiệp định CPTPP từ giai đoạn 2024 đến 2027.

- Sửa điều kiện áp dụng thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi theo Hiệp định CPTPP: bổ sung các nước quy định tại Hiệp định CPTPP, bao gồm: Ma-lay-xi-a, Cộng hòa Chi

Lê, Bru-nây Đa-rút-xa-lam, Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (bao gồm cả 3 vùng lãnh thổ gồm Địa hạt Gu-en-xi, Địa hạt Giơ-xy và Đảo Man),

- Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2027.

- Đối với các tờ khai hải quan của hàng hóa xuất khẩu từ Việt Nam vào Liên hiệp Anh và Bắc Ai-len hoặc nhập khẩu vào Việt Nam từ Liên hiệp Anh và Bắc Ai-len đăng ký từ ngày 15/12/2024 đến trước ngày Nghị định này có hiệu lực, nếu đáp ứng đủ các điều kiện để được hưởng thuế xuất khẩu ưu đãi, thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt quy định tại Nghị định này, Nghị định số 115/2022/NĐ-CP (đã sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 68/2023/NĐ-CP) và đã nộp thuế theo mức thuế cao hơn thì được cơ quan hải quan xử lý tiền thuế nộp thừa.

[Download](#)



## Thông tin liên hệ

### TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 12 - Tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân,  
P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội  
Tel: (024) 6278.2904  
Fax: (024) 6278.2905  
Email: [anviet@anvietcpa.com](mailto:anviet@anvietcpa.com)

### VĂN PHÒNG HÀ NỘI

Tầng 9, tòa nhà AC - 78 Duy Tân,  
P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Hà Nội  
Tel: (024) 3795.8705  
Fax: (024) 3795.8677  
Email: [anviet.hn@anvietcpa.com](mailto:anviet.hn@anvietcpa.com)

### VĂN PHÒNG HẢI PHÒNG

BH06-12A, Khu đô thị Vinhomes Imperia,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng  
Tel: (0225) 384.2430  
Fax: (0225) 384.2433  
Email: [anviet.hp@anvietcpa.com](mailto:anviet.hp@anvietcpa.com)



**Ông Vũ Bình Minh**

Tổng Giám đốc

Tel: 0904.347.726

Email: [minh.vu@anvietcpa.com](mailto:minh.vu@anvietcpa.com)



**Ông Đỗ Dương Tùng**

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0939 333 119

Email: [tung.do@anvietcpa.com](mailto:tung.do@anvietcpa.com)



**Bà Vũ Thị Hương Giang**

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0909 866 888

Email: [giang.vu@anvietcpa.com](mailto:giang.vu@anvietcpa.com)